

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2018

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Ánh Nhạn.

2/ Bà Võ Thị Hồng Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 19, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: Tổ 19, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị L và anh L1 có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Chị yêu cầu ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Văn L1 chung sống như vợ chồng từ năm 2006, tự nguyện không ai ép buộc, không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh chị thường xuyên gây gổ nhau và anh Lành thường xuyên uống rượu, tình cảm không còn.

Về con chung: Có hai người con chung Nguyễn Trọng H, sinh ngày 04-4-2009 và Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 31-10-2015, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L1 trình bày: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Anh thông nhất như lời trình bày của chị L về hôn nhân là đúng.

Về con chung: Có hai người con chung như chị L trình bày. Hiện hai con chung đang sống với chị L. Anh đồng ý giao chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn L1 là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Trọng H, sinh ngày 04-4-2009 và Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 31-10-2015 theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn L1 là tự nguyện, không ai ép buộc. Mặc dù, chị L và anh L1 có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh L1.

[2] Về con chung: Có hai người con chung Nguyễn Trọng H, sinh ngày 04-4-2009 và Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 31-10-2015, hiện đang sống với chị Loan. Hiện chị Loan đang làm công nhân với thu nhập mỗi tháng là 4.000.000 đồng, ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con và anh L1 đồng ý giao hai con chung cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và theo nguyện vọng của cháu H muốn sống với mẹ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Lành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 14, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn L1 là vợ chồng.

Về con chung: Giao chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 04-4-2009 và Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 31-10-2015.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

2. Án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013431 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu nên được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã T, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM